

NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRONG TRIẾT HỌC CỦA LÃO TỬ

Nguyễn Thị Sen
Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp
Email: huongsensp@gmail.com

Tóm tắt: Tìm hiểu về lịch sử triết học Trung Quốc thời cổ đại, không thể không nghiên cứu triết học của Lão Tử thông qua tác phẩm Đạo đức kinh để thấy được những nét đặc sắc và giá trị thực tiễn mà ông muốn truyền lại cho hậu thế.

Từ khoá: Triết học, Lão Tử, Đạo đức kinh.

UNIQUE FEATURES OF LAO TZU'S PHILOSOPHY

Nguyen Thi Sen
University of Industrial Fine Arts
Email: huongsensp@gmail.com

Abstract: Learning about the history of ancient Chinese philosophy, it is impossible not to study Lao Tzu's philosophy through the Tao Te Ching to see the unique features and practical values that he wanted to pass on for posterity.

Keywords: Philosophy, Lao Tzu, Tao Te Ching.

Nhận bài: 15/07/2025

Phản biện: 08/08/2025

Duyệt đăng: 13/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lão Tử là triết gia lớn của Trung Hoa, có ảnh hưởng sâu rộng ở Đông Á và được tôn trọng qua mọi thời đại. Ông trau dồi đạo đức, chủ trương sống ẩn dật, giấu mình. Tên thật của ông là Lý Nhĩ, tự Đan, người nước Sở, sống vào thời Xuân Thu – Chiến Quốc, từng làm quan coi thư viện nhà Chu.

Khi thấy nhà Chu suy yếu, Lão Tử rời bỏ quê hương. Trước khi đi, theo lời đề nghị của quan giữ ải Doãn Hi, ông viết “Đạo đức kinh” gồm hơn 5000 chữ, chia thành hai phần: Đạo Kinh (37 chương) bàn về Đạo – quy luật lớn của vũ trụ, và Đức Kinh (44 chương) bàn về Đức. Sau khi viết xong, ông rời đi và không ai biết rõ về nơi mất của ông.

“Đạo đức kinh” được viết bằng cổ văn, câu dài ngắn khác nhau, giàu nhịp điệu, giống thơ tự do, súc tích, không chấm câu, không dài dòng lý luận. Tác phẩm gợi ý để người đọc tự suy ngẫm, tưởng tượng và tìm thấy ý nghĩa qua mỗi lần đọc. Ngoài hai vấn đề chính là Đạo và Đức, sách còn đề cập đến binh pháp, thiên văn, dưỡng sinh.

Về tư tưởng, có người cho rằng Lão Tử viết để truyền tải triết lý trị quốc, một loại triết học chính trị; có người lại nhấn mạnh khía cạnh tâm linh, đạo học. Dù cách hiểu khác nhau, “Đạo đức kinh” vẫn được xem là kiệt tác triết học, vừa thâm trầm chất thơ, vừa chứa đựng tư tưởng sâu sắc, mở ra nhiều hướng suy ngẫm. Nghiên cứu về triết học của Lão Tử cần chú ý đến những nét đặc sắc này để hiểu rõ hơn giá trị tư tưởng và ảnh hưởng của ông trong lịch sử.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nét đặc sắc trong triết học của Lão Tử về bản thể luận (bản chất của thế giới, kết cấu, cấu tạo của thế giới)

Lão tử bác bỏ thuyết trời (thượng đế) sinh ra vạn vật, mà có cái gì khác sinh ra vũ trụ, có trước thượng đế. Cái đó, ông không biết tên là gì, tạm đặt tên cho nó là “đạo”.

Ông không tạo ra một tiếng mới mà dùng một tiếng cũ để diễn một ý mới. Chữ đạo mới đầu chỉ một đường đi, rồi sau chỉ cái lí phải theo, như khi người ta nói: đạo làm người, đạo làm con,... sau cùng nghĩa mở rộng ra nữa và đạo chỉ luật, trật tự thiên nhiên. Lão Tử có lẽ đã lựa chữ đạo để chỉ bản nguyên của vũ trụ vì cái nghĩa sau cùng đó. Nhưng ông nhận rằng tên đó, ông dùng tạm vậy thôi vì không thể tìm được một tên nào thích hợp và ngay cái bản nguyên của vũ trụ đó cũng không thể nào diễn tả được. Cho nên, ông mở đầu Đạo Đức kinh bằng câu: Đạo mà có thể diễn tả được thì không phải là đạo vĩnh cửu bất biến. Lão Tử cho đạo là “mẹ của vạn vật”, vậy nó là khởi thủy của vũ trụ, “ta không biết nó là con ai”, nghĩa là ông ngờ rằng trước nó, còn có cái gì nữa mà ông không quan niệm nổi cái gì đó ra sao.

2.2. Nét đặc sắc trong triết học của Lão Tử về nhận thức thế giới

Chương 14 ông viết: “Nhìn không thấy gọi là di, nghe không thấy gọi là hi, nắm không được gọi là vi. Ba cái đó (di, hi, vi, tức vô sắc, vô thanh, vô hình) truy cứu đến cùng cũng không biết gì được,

chỉ thấy trộn lộn làm một thôi. Ở trên không sáng, ở dưới không tối, thâm viễn bất tuyệt, không thể gọi tên, nó lại trở về cõi vô vật, cho nên bảo là cái trạng không có hình trạng, cái tượng không có vật thể. Nó thấp thoáng, mập mờ. Đón nó thì không thấy đầu, theo nó thì không thấy đuôi”.

Trong cuốn “Đạo đức kinh” thì “đạo” là tư tưởng chủ đạo trong tư tưởng của Lão Tử. Đạo không thể dùng ngôn ngữ để biểu đạt được, đạo là vô hình, vô thanh, nhìn không thấy, nắm không được, nghe không thấy. Đạo ở đây là “vô”, “vô” ở đây mâu thuẫn với “hữu” tức là có, chứ không phải là không có. Ông nói: “Vạn vật trong thiên hạ đều sinh ra từ hữu, hữu sinh ra từ vô. Như vậy, đạo là cái ban đầu của vũ trụ, là bản nguyên của vạn vật, nó có trước trời đất”. Trong cuốn “Đạo đức kinh” ông viết: “Đạo sinh ra một, một sinh ra hai, hai sinh ra ba, ba sinh ra vạn vật”. Như vậy, thể của đạo là huyền diệu; mà dụng của nó thì vô cùng nó sáng tạo vạn vật, vạn vật nhờ nó mà sinh. Đạo sinh ra vạn vật như thể nào, theo trình tự nào? Về điểm này, Lão Tử nói rất mù mờ.

=> Tóm lại: Đạo là khởi thủy của mọi thứ trên đời, mặc dù còn chất phác và huyền bí nhưng Lão Tử đã tìm cách giải thích nguồn gốc của vũ trụ. Lần đầu tiên xác lập vũ trụ quan của người Trung Quốc. Ông không coi vũ trụ có từ thượng đế, trời hay một đấng siêu nhiên của trời đất mà khẳng định vũ trụ là sự biến hóa vô cùng, vô tận của đạo. Ở đây Lão Tử đã chứng tỏ là một người duy vật chất phác.

Về tư tưởng biện chứng: Trong tư tưởng của Lão Tử đã chứa đựng tư tưởng biện chứng sâu sắc. Theo ông sự vật phát triển đến đỉnh cao rồi lại theo hướng ngược lại, rồi lại bắt đầu một quá trình mới như thế: “Sự vật tự nó vận động, nó phát triển đến chỗ ngược lại rồi lại bắt đầu một quá trình mới như thế”.

Sự vận động của toàn thể vũ trụ bị chi phối bởi hai quy luật cơ bản là luật quân bình và luật phản phục. Luật quân bình là sự điều hòa giữa hai mặt đối lập. Chương 9 ông viết: *“Giữ chặt đầy hoài, chẳng bằng thôi đi; mãi cho bèn nhọn thì không bèn lâu. Vàng ngọc đầy nhà làm sao giữ nổi; giàu sang mà kiêu là tự rước lấy họa. Công thành rồi lui về đó là đạo trời”.*

Hay như chương 12 ông viết: “Ngũ sắc làm cho người ta mờ mắt; ngũ âm làm cho người ta ù tai; ngũ vị làm cho người ta tê lưỡi; ruồi ngựa săn bắn làm cho lòng người ta mê loạn; vàng bạc châu báu làm cho hành vi người ta đồi bại. Cho nên thánh nhân cầu no bụng mà không cầu vui mắt, bỏ cái này mà lựa cái kia (tức cầu chất phác, vô dục mà bỏ sự xa xỉ, đa dục).”

Ông là một trong những nhà triết học Trung Quốc cổ đại đầu tiên chỉ ra rằng: “Mọi sự vật hiện tượng không phải trong trạng thái cô lập, tách rời mà liên hệ thống nhất với nhau, hiện thực thống nhất giữa các mặt đối lập”. Ông viết: “Trong tự nhiên các mặt như lớn – nhỏ, dày – mỏng; cao – thấp; trắng – đen đều tồn tại bên nhau. Còn trong xã hội các mặt như thiện – ác; đẹp – xấu; phúc – họa; vinh – nhục cũng đều tồn tại bên nhau”. Mặt này mất đi thì mặt kia không tồn tại được. Bản thân Lão Tử đã vượt lên trên người đời ở chỗ. Người đời chỉ nhìn thấy mặt này mà không thấy mặt kia. Lão Tử thấy cả hai mặt trong một thể thống nhất.

2.3. Nét đặc sắc trong triết học của Lão Tử về chính trị và con đường trị nước

Xã hội loài người là do con người lập nên không được trái với tự nhiên. Hiểu quy luật tự nhiên thì hãy làm, con người không được làm sai quy luật tự nhiên. Mọi cái nhân tạo đều sai lầm. Mọi cái tự nhiên đều vĩ đại. Do đó, thể chế chính trị - xã hội tốt nhất là chính sách “vô vi”. Chính vì vậy, tìm đủ mọi cách để thỏa mãn dục vọng, sao bằng giảm bớt dục vọng đó đi. Dục vọng càng ít thì càng dễ thỏa mãn, mà thân thể và tâm tính con người càng trở nên tốt đẹp hơn. Vô vi không phải là không làm gì cả, theo ông “vô vi” mới chính là cách làm tốt nhất. Thực hành “vô vi” thì không có gì là không yên ổn. Vô vi khác xa hữu vi. Hữu vi là phát huy tính năng động chủ quan, có sức thi thố đạo đức, nhân nghĩa, ban hành chính sách, pháp lệnh, chính sách bày vẽ lễ nghi, giáo huấn,... và tất cả những thứ đó theo Lão Tử càng làm nhiều càng làm cho xã hội xấu đi mà thôi.

Nhà cầm quyền nào thời đó cũng lo mở mang đất đai, miêng thì nói mưu hạnh phúc cho dân mà hành động thì ngược lại: Chương 53 ông viết: “Triều đình thật ô uế, đồng ruộng thật hoang vu, kho lương thật trống rỗng; mà họ bận áo gấm thêu,

đeo kiếm sắc, ăn uống chán múra, của cải thừa thãi. Như vậy, là trộm cướp chứ đâu phải là hợp đạo”. Trong Đạo Đức kinh chỉ có mỗi chương đó là giọng gay gắt. Lão Tử cũng như Khổng Tử, Mặc Tử, thực tâm thương dân và mỗi nhà đưa ra một giải pháp cứu dân. Khổng Tử bảo phải “chính danh”, Mặc Tử bảo phải “kiêm ái”.

Lão Tử cho rằng xã hội sở dĩ loạn, dân sở dĩ khổ là vì không sống theo đạo, không thuận phác, quả dục; do đó mà sinh ra tham lam, chém giết nhau. Vậy bậc thánh nhân (ông dùng chữ này để chỉ bậc vua chúa biết giữ đạo) phải làm sao cho dân “phản phác” trước hết. Chính sách trị nước đó, Lão Tử gọi là “vô vi”.

Ông dùng một hình ảnh tài tình: “Trị nước lớn như nấu cá nhỏ” (Trị đại quốc nhược phanh tiêu tiên – chương 60). Nấu cá nhỏ mà lật lên lật xuống, động tới nó nhiều quá thì nó sẽ nát, trị nước lớn mà can thiệp vào việc dân nhiều quá, dân sẽ trá ngụy, chống đối. Đó là hậu quả của chính sách hữu vi. Ngược lại, vô vi, ít can thiệp vào việc của dân, để cho dân thuận tự nhiên mà sống, thì dân sẽ tự hoá, sẽ vui vẻ mà phát triển theo bản năng của họ. Chương 57: Ông viết: “Ta không làm gì mà dân tự cải hoá, ta ưa thanh tĩnh mà dân tự nhiên thuận chính, ta không ban giáo lệnh mà dân tự phục túc, ta vô dục mà dân tự hoá ra chất phác”.

2.4. Nét đặc sắc trong triết học của Lão Tử về xã hội (tầm nhìn về xã hội)

Từ quan điểm chính trị ở trên, ông chủ trương trở về với xã hội nguyên sơ, nước nhỏ, dân ít. Chương áp chót trong Đạo Đức kinh phác hoạ cho ta một quốc gia lí tưởng theo Lão Tử: “Nước nhỏ, dân ít. Dù có khí cụ gấp chục gấp trăm sức người cũng không dùng đến. Ai nấy đều coi sự chết là hệ trọng nên không đi đâu xa. Có thuyền, xe mà không ngồi, có binh khí mà không bày. [Bỏ hết văn tự] bắt dân dùng lại lối thắt dây thòng cổ. Thức ăn đạm bạc mà thấy ngon, quần áo tầm thường mà cho là đẹp, nhà ở thô sơ mà thích, phong tục giản phác mà lấy làm vui (nghĩa là chỉ lo ăn no, mặc ấm, ở yên, sống vui, ghét xa xỉ). Các nước láng giềng gần gũi có thể trông thấy nhau, nước này nghe được tiếng gà, tiếng chó ở nước kia, mà nhân dân các nước ấy đến già chết cũng không qua lại với nhau”. Xã hội lí tưởng đó là trở về chế độ bộ lạc dân chủ, tự túc, tự lập thời thượng

cổ, mọi người sống theo tự nhiên, tuy có vua tức tù trưởng nhưng tù trưởng cũng sống như người khác, không can thiệp vào đời sống của ai cả.

Lão Tử không muốn thống nhất thiên hạ. Đây cũng là một điều ngược hẳn với chủ trương của Khổng, Mạnh, Mặc Tử và Pháp gia, ngược với xu thế thời đại. Xã hội lí tưởng đó tưởng như đã man mà thực ra cực văn minh, vì biết cái hại của văn minh mà tự ý từ bỏ nó.

=> Như vậy, theo Lão Tử từ bỏ văn minh mà trở lại cổ xơ, đó là tư tưởng chính trị mang tính bảo thủ của Lão Tử. Song chỗ xuất phát của Lão Tử là từ xã hội bất công, phi lí thời Chiến Quốc. Ông nói: “Đạo trời bớt thừa bù thiếu. Còn đạo người thì ngược lại bớt thiếu bù thừa”. “Dân đói vì thu thuế nhiều, dân khó trị vì trên bày đặt nhiều chuyện”. Sự phê phán giai cấp thống trị của ông thì sắc sảo, nhưng chủ trương quay trở về xã hội nguyên sơ thì phi lý.

2.5. Nét đặc sắc trong triết học của Lão Tử về con người

Con người trong các học thuyết triết học Trung Quốc cổ đại khác là con người xã hội. Con người ở đây được đặt trong các mối quan hệ xã hội với một nhân sinh quan và chính trị quan đã được định sẵn theo khuôn mẫu. Chẳng hạn với Nho giáo con người nằm trong mạng lưới các quan hệ xã hội đã được tổng kết thành năm mối quan hệ cơ bản (ngũ luân) và cần phải có năm phẩm chất tiêu biểu theo mẫu người “quân tử” (ngũ thường). Trong khi đó triết học Lão Tử lại bắt đầu từ việc tìm hiểu về tự nhiên để nhận thấy con người là một bộ phận không thể tách rời khỏi tự nhiên và con người ở đây không bắt đầu được bàn đến trong trục quan hệ con người - xã hội mà lại bắt đầu từ trục con người - tự nhiên. Theo xuất phát điểm đó bằng một trục quan minh triết, Lão Tử đã cảm nhận được bản thể thống nhất của vũ trụ. Ông trình bày những cảm nhận đó qua khái niệm “Đạo” trong Đạo đức kinh. Khái niệm này đã được nhiều học giả ở Trung Quốc và thế giới trong nhiều thế kỷ đã chú giải và phân tích, có thể có những ý kiến khác biệt nhau nhưng về cơ bản đều thống nhất nội dung khái niệm Đạo cho thấy vũ trụ quan của Lão Tử chứa đựng các hạt nhân tư tưởng biện chứng quý giá. Quả thật Lão Tử đã cho rằng sự phát triển của các yếu tố văn minh làm cho con người tha

hóa nên ông chủ trương hủy bỏ mỹ thuật, nghệ thuật (sản phẩm của văn minh), tránh xa danh vọng, địa vị tiền của “Ngũ sắc làm cho người ta mờ mắt, ngũ âm làm cho người ta ù tai, ngũ vị làm cho người ta tê lưỡi, ruồi ngựa sẵn bắt làm cho người ta mê loạn, vàng bạc châu báu làm cho hành vi con người đồi bại cho nên thánh nhân cần no bụng mà không cần vui mắt, bỏ cái này (xa xỉ, đa dục) mà lựa chọn cái kia (chất phác vô dục)” (chương 12). Như vậy với chủ trương này Lão Tử đã đem tự nhiên đối lập với văn minh và đối lập với sự phát triển tiến hóa của xã hội loài người để từ đó muốn xóa bỏ văn minh, muốn giữ xã hội ở trạng thái nguyên thủy.

Thời kỳ cổ đại khi xã hội đang chuyển mình từ thời kỳ chưa phân hóa giai cấp sang phân hóa giai cấp, từ công hữu sang tư hữu thì các tri thức về biện chứng lịch sử chắc chắn là chưa thể đầy đủ. Trực cảm thiên tài đã giúp Lão Tử cảm nhận được một số yếu tố biện chứng trong tự nhiên nhưng hạn chế thời đại lại khiến ông không thể có hiểu biết đúng đắn về biện chứng lịch sử và do đó khi phê phán về khuyết điểm này của triết học Lão Tử nên đứng ở thời đại của ông để đánh giá. Tuy Lão Tử không đứng khi muốn hướng xã hội loài người quay lại xã hội nguyên thủy nhưng ông lại là người sớm nhận thấy sự tha hóa về đạo đức của con người khi xã hội chuyển từ giai đoạn nguyên thủy sang giai đoạn có tư hữu. Mong ước của ông về việc trở lại tính thánh thiện của đạo đức con người như không tham lam (vô dục), không tranh giành (bất tranh), không xảo quyệt của thời kỳ nguyên thủy lại là mong ước muôn thuở về tính nhân bản của nhân loại. Lịch sử nhân loại đã trải qua hàng triệu năm thời kỳ nguyên thủy nhưng sự trưởng thành nhanh chóng và mạnh mẽ của xã hội loài người lại phụ thuộc vào mức độ thức tỉnh của con người với quyền tư hữu. Có thể nói đó là một sự thức tỉnh đầy tính ích kỷ và mâu thuẫn. Ý thức tư hữu đã trở thành tác nhân kích thích mang tính xã hội lớn lao đối với sự phát triển và đã thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển với bước nhảy vọt khổng lồ. Nhưng ý thức tư hữu cũng gây ra những bi kịch lớn cho đời sống tâm hồn của con người. Không cần nhắc lại sự tha hóa đạo đức do tư hữu mang lại - việc này Mác đã thực hiện một cách tuyệt vời và ngày nay thấy rõ, nhiều bi kịch

của xã hội hiện đại cũng chủ yếu có nguyên nhân từ sự tha hóa này. Câu hỏi lớn nhất là làm thế nào để vẫn phát triển được mà không bị tha hóa đạo đức là một câu hỏi đã đặt ra với nhân loại từ thời đại của Lão Tử cho đến ngày nay vẫn giữ nguyên tính thời sự. Tất nhiên chủ nghĩa xã hội khoa học là một câu trả lời đầy kỳ vọng và hy vọng vào đó nhưng rõ ràng với thực tế phức tạp của lịch sử hiện đại con đường tới xã hội lý tưởng đó vẫn còn rất gian nan. Lão Tử đã đúng khi nói rằng con người của thời kỳ tư hữu đã rời xa sự chất phác, rời xa sự thánh thiện, đã trở nên hữu dục, tham lam, ganh đua,... nhưng ông đã không nhìn ra được nguyên nhân gây ra sự tha hóa đó là do sự ra đời của tư hữu và phân hóa giai cấp và lại càng không thể hiểu rằng dù đau đớn như vậy nhưng đó vẫn là con đường phát triển tất yếu của xã hội loài người. Triết lý sống vô vi và các chuẩn mực ứng xử như giảm thiểu dục vọng, tránh cực đoan thái quá, luôn khiêm nhu, không nóng nảy, hiếu thắng, không ganh đua,... mà Lão Tử đề xuất không phải lúc nào cũng đặc dụng trong các xã hội có giai cấp tiếp theo. Tuy nhiên giá trị nhân bản lung linh của nó vẫn khiến cho con người hướng thượng hơn vươn tới sự cao cả của thánh thiện hơn nên nó có một ảnh hưởng rất sâu sắc trong văn hóa Trung Quốc và một sức hấp dẫn lớn với đời sống tinh thần nhân loại. Thời đại của Lão Tử đã cách xa hàng ngàn năm nhưng những tư tưởng triết học về con người của ông vẫn sáng lấp lánh ánh sáng bí ẩn và vẫn gọi mở những suy ngẫm khám phá.

2.6. Nét đặc sắc trong triết học của Lão Tử về nhân văn

Từ quan điểm “vô vi” Lão Tử khuyên con người thực hiện sáu điều sau đây:

Một là: Tri túc: Biết đủ.

Hai là: Không cạnh tranh, không bạo động; lấy thiện thắng ác, lấy nhu thắng cương.

Ba là: Công thành thân thoái: Công thành rồi thì nên lui về đó là đạo trời.

Bốn là: Sống vô tư, hồn nhiên.

Năm là: Lấy đức báo oán.

Sáu là: Tu luyện thân hóa, hạn chế dục tính.

Thực hiện được những điều nói trên sẽ giúp cho con người mở được đạo trở về với tự nhiên, sống trường sinh cùng với tự nhiên.

2.7. Nét đặc sắc trong triết học của Lão Tử về cái đẹp

Lão Tử tiếp nhận tư tưởng của Dương Chu của Âm dương Ngũ hành và phép biện chứng của Kinh dịch để sáng lập nên Đạo gia. Tư liệu tư tưởng là cuốn Đạo đức kinh. Đạo giáo tuyệt đối hóa tư tưởng tương đối để phủ nhận sự tồn tại của cái đẹp bình thường. Các đạo gia chủ trương “cái đại mỹ”, “toàn mỹ”, tức là cái “vô ngôn chi mỹ”, “vô thanh chi mỹ”. Theo họ, mỹ là thiện và nhân vì thế tục có thể chuyển thành cái xấu, cho nên nó không thể trở thành cái mỹ, cái thiện chân chính; chẳng có cái gì để có thể gọi là cái mỹ và cái thiện chân chính cả - nó là cái hư vô. Theo các đạo gia, cái đẹp chân chính là Đạo. Đạo là “cái đại” tuyệt đối, “cái phác” tức là cái bản tính, là phép tắc tự nhiên của vạn vật. Cái đại nằm trong hình thái của

sự vật, không nhìn thấy, không sờ thấy. “Người theo phép đất, đất theo pháp trời, trời theo pháp đạo, đạo theo phép tự nhiên” (Lão Tử). Như vậy, quan niệm về cái đẹp theo Lão Tử là hài hòa, hợp theo lẽ tự nhiên.

III. KẾT LUẬN

Những nét đặc sắc trong tư tưởng của Lão Tử vẫn còn nguyên giá trị đối với nhân loại. Khi mà khoa học – công nghệ phát triển như vũ bão, con người đã can thiệp thái quá vào tự nhiên và ngày nay con người đang phải gánh chịu hậu quả do sự giận dữ của tự nhiên mang lại như: Động đất, sóng thần, băng tan, trái đất nóng lên, lỗ thủng tầng ôzôn, bão, lũ bất thường khó dự đoán... những vấn đề toàn cầu đang đặt ra với xã hội loài người vô cùng bức thiết, thì tư tưởng “vô vi”, thuận theo quy luật của tự nhiên của Lão Tử là câu trả lời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đạo đức kinh – Lão Tử (Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ) Khảo luận và bình dịch.
2. Bài nói về trích đoạn Đạo đức kinh của Lão Tử - Tác giả Osho (26/6/2011) tại Wayback Machine.